

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/DS-PT

Ngày: 04 - 7 - 2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Thẩm phán: Bà Mai Thị Minh Hồng

Ông Lại Văn Tùng

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Xuân Sơn - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:
Ông Trần Trọng Dân - Kiểm sát viên

Từ ngày 28 tháng 6 đến 04 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 19/2022/TLPT-DS ngày 19/5/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”

Do bản án dân sự sơ thẩm số 04/2020/DS – ST ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 59/2022/QĐXX-PT ngày 31/5/2022

1. Nguyên đơn: Ông Vũ Đăng N, sinh năm 1962.

Trú tại: Xóm 6, thôn TL, xã TĐ, huyện TN, tỉnh ND.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1987.

Trú tại: Xóm 3, thôn TL, xã TĐ, huyện TN, tỉnh ND.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Đặng Văn Cường - Văn phòng Luật sư Chính pháp, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1963.
Trú tại: Xóm 6, thôn TL, xã TĐ, huyện TN, tỉnh ND.

4. Người làm chứng: Bà Vũ Thị L, sinh năm 1970, Trú tại: Xóm 3, thôn TL, xã TĐ, huyện TN, tỉnh ND.

5. Người kháng cáo: Chị Nguyễn Thị D là bị đơn trong vụ án

Tại phiên tòa: Có mặt ông Nhiên, bà H, chị D, ông Cường, bà Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là ông Vũ Đăng N trình bày: Gia đình ông có cửa hàng kinh doanh vàng, ngày 13/01/2018 chị D đến nhà ông mua 03 cây vàng 9999 giá 3.690.000đồng/1 chỉ, đến ngày 14/01/2018 chị D đến nhà hỏi mua thêm 12 chỉ vàng nhẫn 9999 và 01 cây vàng ròng (SJC), 02 dây chuyền vàng tây mẫu Nam. Do quen biết nhau, lại là hàng xóm, trước đó chị D cũng đã mua hàng rất sòng phẳng nên ông nề không đòi tiền ngay, đến 4-5 ngày sau không thấy chị D đến trả, vợ ông có gọi điện cho chị D đòi tiền thì chị D nói bận pH đi miền nam mấy hôm nữa mới về trả. Đến ngày 05/4/2018 chị D về nhà, vợ chồng ông xuống nhà đòi thì lúc đó vợ ông mới cho ông biết chị D còn nợ 01 dây chuyền vàng tây mẫu Nữ mua chịu trước đó. Như vậy tổng số chị D còn nợ tiền mua 52 chỉ vàng (trong đó có cả vàng 9999 và vàng SJC) và 02 dây chuyền vàng tây mẫu Nam và 01 dây chuyền vàng tây mẫu Nữ (03 dây chuyền vàng tây trị giá là 48 triệu đồng). Trong năm 2018 vợ chồng ông đã rất nhiều lần đến đòi nợ nhưng chị D vòng vo không trả, đến ngày 23/7/2018 chị D mới trả được 20 triệu đồng là tiền mua dây chuyền vàng tây, số tiền còn lại cứ khất lần đến nay chưa trả. Do bán vàng chịu cho chị D nhưng không viết giấy tờ biên nhận nên khi đến nhà chị D đòi nợ ông đều ghi âm lại cuộc nói chuyện đòi nợ để làm bằng chứng. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị D pH trả cho ông khoản nợ tiền mua 52 chỉ vàng và 28 triệu đồng.

* Tại bản ghi lời khai ngày 27/7/2021 và ngày 04/01/2022 chị Nguyễn Thị D trình bày: Năm 2018 chị mua chịu vàng của bà H (vợ ông Nhiên) nhiều lần, do lâu năm nên chị không nhớ là số lượng cụ thể bao nhiêu, khi mua vàng bà H quy ra tiền và tính lãi 3000đ/1 triệu/1 ngày, chị đã trả cho bà H (vợ ông Nhiên) 03 lần với số tiền 20 triệu đồng tiền lãi. Đến nay chị thừa nhận còn nợ bà H (vợ ông Nhiên) 01 dây chuyền vàng tây trị giá 18 triệu đồng, chị không thừa nhận số nợ tiền mua 52 chỉ vàng và 28 triệu đồng như ông Nhiên khởi kiện. Việc mua bán vàng và nợ tiền mua vàng với bà H là của riêng chị, không liên quan đến chồng chị.

* Bà H có lời khai: Ngày 13/01/2018 vợ chồng bà có bán chịu cho chị D 03 cây vàng 9999 giá 3.690.000đồng/1 chỉ, đến ngày 14/01/2018 chị D đến nhà hỏi mua thêm 12 chỉ vàng nhẫn 9999, 01 cây vàng ròng (SJC) và 02 dây chuyền vàng tây mẫu Nam chưa trả tiền; trước đó chị D cũng mua chịu 01 dây chuyền vàng tây mẫu Nữ chưa trả tiền. Tổng số chị D còn nợ tiền mua 52 chỉ vàng (trong đó có cả vàng 9999 và vàng SJC), 02 dây chuyền vàng tây mẫu Nam và 01 dây chuyền vàng tây mẫu Nữ (03 dây chuyền vàng tây trị giá là 48 triệu đồng). Đến tháng

7/2018 chị D mới trả được 20 triệu đồng tiền mua dây chuyền vàng tây, vợ chồng bà đòi nợ nhiều lần nhưng chị D cứ khất lần không trả, đến nay chị D còn nợ tiền mua 52 chỉ vàng và 28 triệu đồng. Bà nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông Nhiên, đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị D pH trả cho vợ chồng bà số tiền mua 52 chỉ vàng và 28 triệu đồng.

* Bà Vũ Thị L có lời khai: Khoảng tháng 01/2018 chị D có bán cho bà một số nhẫn vàng, dây chuyền vàng và lắc vàng. Sau đó bà mang đến cửa hàng vàng nhà bà H nhờ bà H xem hộ chất lượng giá cả xem có hợp lý không. Bà H xem nhận ra là vàng của cửa hàng nhà bà H. Bà H nói lại với bà là chị D có mua chịu vàng của bà H nhưng không thấy trả tiền.

* Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2020/DS – ST ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trục Ninh quyết định.

1. Căn cứ vào các Điều 166; 357 Bộ luật dân sự 2015;

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi tài sản của ông Vũ Đăng N đối với chị Nguyễn Thị D.

Buộc Chị Nguyễn Thị D pH có nghĩa vụ trả cho ông Vũ Đăng N 52 chỉ vàng 9999 có trị giá tại thời điểm xét xử (ngày 25/3/2022) là 52 chỉ x 5.100.000/1 chỉ = 291.720.000đồng và 28 triệu tiền vàng tây còn nợ. Tổng số tiền là 319.720.000đồng (ba trăm mười chín triệu, bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật ông Nhiên có đơn yêu cầu thi hành án, chị D chậm trả tiền thì pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị D pH nộp 300.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm.

* Ngày 19/4/2022 chị Nguyễn Thị D kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Đăng N.

* Tại phiên tòa các đương sự vẫn giữ nguyên nội dung trình bày như đã nêu trên.

- Ông Vũ Đăng N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của chị D, giữ nguyên bản án sơ thẩm, buộc chị Nguyễn Thị D có trách nhiệm trả cho ông số tiền trị giá 52 chỉ vàng (gồm cả vàng 9999 và vàng SJC) và 28.000.000 đồng. Giá vàng 9999 và SJC theo thị trường hiện nay cao hơn nhưng ông chỉ đề nghị tính giá bình quân là 5.100.000đồng/01 chỉ vàng như tại cấp sơ thẩm.

- Bà H nhất trí với quan điểm của ông Nhiên.

- Chị D vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Sau khi nghe nội dung băng ghi âm tại phiên tòa chị xác nhận giọng nói và nội dung băng ghi âm là đúng giọng nói của chị, của bà H và ông Nhiên ghi lại cuộc nói chuyện giữa chị và vợ chồng ông Nhiên. Chị không yêu cầu giám định giọng nói và nội dung các cuộc nói chuyện trong băng ghi âm. Chị thừa nhận trong nội dung cuộc nói chuyện vợ chồng ông Nhiên, bà H có nói số vàng chị mua chưa trả tiền là 52 chỉ vàng và 3 dây chuyền vàng tây (trị giá 48 triệu đồng) nhưng chị không nói câu nào thừa nhận số nợ trên và cũng không phản đối lời nói của vợ chồng ông Nhiên; chị có trình bày hoàn cảnh khó khăn để khát nợ và phương án trả nợ cố định mỗi tháng 05 triệu đồng, nếu làm được nhiều hơn sẽ trả nhiều hơn, nhưng vợ chồng ông Nhiên yêu cầu mỗi tháng pH trả 20 triệu đồng. Vợ chồng ông Nhiên yêu cầu chị viết giấy nhận nợ nhưng chị không viết.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn có quan điểm tranh luận: Không có bất cứ tài liệu chứng cứ nào thể hiện bị đơn mua của nguyên đơn 52 chỉ vàng và 03 sợi dây chuyền vàng tây; Căn cứ vào băng ghi âm nguyên đơn cung cấp và lời khai của bà Vũ Thị L (người làm chứng) cũng chưa đủ cơ sở xác định số lượng vàng mà bị đơn mua của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 04/2020/DS – ST ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh

- Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của chị Nguyễn Thị D làm trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền mua vàng còn nợ, như vậy tranh chấp giữa hai bên xuất phát từ giao dịch mua bán tài sản (vàng) nên pH xác định là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”, Tòa án sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Đòi tài sản” là không đúng.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn:

[3.1] Ông Nhiên và bà H đều có lời khai xác định: Do quen biết tin tưởng nhau nên vợ chồng ông bà nhiều lần bán vàng chịu cho chị D nhưng không viết giấy biên nhận. Ngày 13/01/2018 vợ chồng ông có bán chịu cho chị D 03 cây vàng 9999 giá 3.690.000đồng/1 chỉ, đến ngày 14/01/2018 chị D đến nhà ông bà hỏi mua thêm 12 chỉ vàng nhẫn 9999, 01 cây vàng rồng (SJC) và 02 dây chuyền vàng tây mẫu Nam nhưng chưa trả tiền; trước đó chị D cũng mua chịu 01 dây chuyền vàng tây mẫu Nữ chưa trả tiền. Tổng số chị D còn nợ tiền mua 52 chỉ vàng (trong đó có cả vàng 9999 và vàng SJC) và 02 dây chuyền vàng tây mẫu Nam và 01 dây chuyền vàng tây mẫu Nữ (03 dây chuyền vàng tây trị giá là 48 triệu đồng), đến ngày 23/7/2018 chị D mới trả được 20 triệu đồng là tiền mua dây chuyền vàng tây, số tiền còn lại cứ khát lần đến nay chưa trả. Từ năm 2018 đến năm 2021 vợ chồng ông Nhiên đã rất nhiều lần đến đòi nợ nhưng chị D vòng vo khát lần không trả. Do bán vàng chịu cho chị D nhưng không viết giấy tờ biên nhận nên khi đến nhà chị D đòi nợ ông Nhiên đều ghi âm lại cuộc nói chuyện đòi nợ để làm bằng chứng. Đến nay vợ chồng ông Nhiên xác định chị D còn nợ vợ chồng ông số tiền mua 52 chỉ vàng và 28 triệu đồng, ông bà đề nghị Toà án giải quyết buộc chị D pH trả cho vợ chồng bà 52 chỉ vàng (tính bình quân 5.100.000đ/1 chỉ) và 28 triệu đồng.

Chị D có lời khai xác nhận: Khoảng đầu năm 2018 chị mua chịu vàng của bà H (vợ ông Nhiên) nhiều lần, do lâu năm nên chị không nhớ là mua cụ thể bao nhiêu, khi mua vàng bà H quy ra tiền và tính lãi 3000đ/1 triệu/1 ngày. Chị đã trả cho bà H (vợ ông Nhiên) 03 lần với số tiền 20 triệu đồng tiền lãi. Đến nay chị thừa nhận còn nợ bà H 01 dây chuyền vàng tây, trị giá 18 triệu đồng, chị không thừa nhận số nợ 52 chỉ vàng và 28 triệu đồng như ông Nhiên khởi kiện.

Người làm chứng là bà Vũ Thị L có lời khai: Khoảng tháng 01/2018 chị D có bán cho bà một số nhẫn vàng, dây chuyền vàng và lắc vàng. Sau đó bà mang đến cửa hàng vàng nhà bà H nhờ bà H xem hộ chất lượng giá cả xem có hợp lý không. Bà H xem nhận ra là vàng của cửa hàng nhà bà H. Bà H nói lại với bà là chị D có mua chịu vàng của bà H nhưng không thấy trả tiền.

Như vậy hai bên đều xác định khoảng đầu năm 2018 chị D mua vàng của vợ chồng ông Nhiên, bà H nhiều lần nhưng chưa thanh toán tiền, điều này cũng phù hợp với lời khai của người làm chứng là bà Loan. Tuy nhiên hai bên không thống nhất được số vàng đã mua bán và số tiền còn nợ. Ông Nhiên và bà H cho rằng chị D mới trả được 20 triệu đồng, còn nợ số tiền mua 52 chỉ vàng và 28 triệu đồng; chị D xác nhận đã trả cho bà H (vợ ông Nhiên) 03 lần với số tiền 20 triệu đồng tiền lãi, đến nay chỉ còn nợ bà H 01 dây chuyền vàng tây trị giá 18 triệu đồng, chị không thừa nhận số nợ 52 chỉ vàng và 28 triệu đồng.

[3.2] Xem xét chứng cứ do Vũ Đăng N cung cấp là băng ghi âm cuộc nói chuyện đòi nợ giữa ông Nhiên, bà H với chị Nguyễn Thị D thì thấy:

Tại cuộc nói chuyện ngày 05/5/2018, khi bà H nói: “*Lịch trình mày trả cho tao như thế nào*” thì chị D nói: “*...Khi nào bà ngoại bán được đất cháu sẽ trả hết*”

cho cô, còn nếu chưa bán được đất thì xin cô cho cháu trả dần cho cô chủ chứ một lúc bằng ấy tiền thì cháu không thể xoay sở được..." . Bà H nói "...Hôm ấy tao bảo chú (Nhiên) đưa cho mày 3 cây, hôm sau tao về tao đưa cho mày 01 cây vàng ròng và đưa cho mày cây hai vàng ta nữa ..." thì chị D nói rằng: "...việc cô nói cháu mua của cô chủ bằng nợ bằng kia là đúng..." .

Tại cuộc nói chuyện ngày 23/7/2018 , khi bà H nói: "Mày bảo mày trả 05 triệu/1 tháng thì bao nhiêu năm mới trả hết" thì D nói: "05 triệu là cái mức cố định cháu trả hàng tháng....cháu còn mấy cái bát phở 30 triệu và 70 triệu, cháu bốc được lúc nào cháu trả cho cô..."

Tại cuộc nói chuyện ngày 16/01/2019, ông Nhiên nói: "...Hồi ấy cháu mua của cô chủ bằng này vàng và 3 cái dây vàng tây, hồi đó tạm tính với cháu là 48 triệu, chủ yêu cầu cháu chỉ ghi đơn giản vậy thôi..." thì chị D nói: "...cháu mà viết giấy cho chủ thì có mà ông ấy (chồng) về chém cụt bàn tay cháu đi.." . Ông Nhiên nói tiếp: "...Thế vậy ghi hay không ghi thì sau này như thế nào", D nói: " ...con người sống ở cái lương tâm, còn có giấy thì cháu vẫn pH trả cho chủ, không có giấy cháu vẫn pH trả..." .

Tại cuộc nói chuyện ngày 24/01/2020, ông Nhiên nói:..."Bây giờ mày viết giấy đi tao cho mày nợ lâu dài, bao giờ mày có mày trả cho tao dần, năm cây hai vàng (52 chỉ) của tao, viết giấy đi". Chị D nói: "...Cháu nợ bà Thuý Năm nhiều hơn của chủ nhưng bà ấy chưa xuống đòi cháu, thậm chí ông bà ấy chưa bao giờ bắt cháu viết giấy và bắt cứ giấy tờ gì..." . Tại cuộc nói chuyện ngày 16/01/2019 chị D nói: "... Bất kể là ai cháu cũng chưa hề viết giấy, kể cả bà Thuý cháu nợ 06 cây vàng cháu cũng chưa hề viết giấy..."

Như vậy nội dung các cuộc nói chuyện trong băng ghi âm đều thể hiện: Từ năm 2018 đến năm 2020 ông Nhiên, bà H đến nhà chị D đòi nợ nhiều lần với số nợ là tiền mua 52 chỉ vàng và 03 dây chuyền vàng tây. Khi đòi nợ, ông Nhiên và bà H đều nói rõ số tiền nợ mua 52 chỉ vàng và 03 dây chuyền vàng tây thì chị D đều không phản đối mà chỉ nêu lý do hoàn cảnh khó khăn để khát nợ và đưa ra phương án trả nợ; ông Nhiên bà H yêu cầu chị D viết giấy nhận nợ nhưng chị D không viết. Tại phiên tòa chị D đã nghe băng ghi âm nhiều cuộc nói chuyện đòi nợ giữa ông Nhiên, bà H với chị D. Chị D xác nhận giọng nói và nội dung các cuộc nói chuyện trong băng ghi âm là đúng của chị và của ông Nhiên, bà H; chị D không yêu cầu giám định giọng nói và nội dung các cuộc nói chuyện trong băng ghi âm.

[3.3] Căn cứ vào nội dung cuộc nói chuyện đòi nợ giữa 2 bên thì thấy quá trình vợ chồng ông Nhiên, bà H đến đòi nợ đều nói rõ số vàng chị D mua chưa trả tiền còn nợ là 52 chỉ vàng và 3 dây chuyền vàng tây (trị giá 48 triệu đồng) nhưng chị D không phản đối mà chỉ đưa ra lý do để khát nợ và phương án trả nợ; không

lần nào chị D nói là còn nợ 01 dây chuyền vàng trị giá 18 triệu đồng. Vì vậy lời khai của ông Nhiên bà H phù hợp với thời gian, nội dung sự việc và diễn biến quá trình đòi nợ của ông Nhiên bà H từ năm 2018 đến năm 2020 nên có căn cứ chấp nhận; lời khai của chị D không phù hợp và mâu thuẫn với chính lời nói của chị D trong những lần ông Nhiên bà H đòi nợ nên không có căn cứ chấp nhận. Nếu chị D không nợ như lời ông Nhiên bà H nói thì đương nhiên chị D sẽ phản ứng lại và nói rằng chỉ còn nợ 01 dây chuyền vàng; nếu chị D chỉ còn nợ 01 dây chuyền vàng trị giá 18 triệu thì sao lại đưa ra phương án trả nợ 05 triệu đồng/tháng nhưng vợ chồng ông Nhiên không đồng ý; chị D còn hứa bốc phờ 30-70 triệu đồng và hứa bán được đất sẽ trả. Chị D thừa nhận mua vàng của bà H nhiều lần còn nợ tiền, số tiền nợ bà H đều tính lãi 3000đ/1 triệu/1 ngày nhưng chỉ chứng minh được trả tiền 03 lần với số tiền là 20 triệu đồng, ngoài ra chị không có căn cứ chứng minh những lần trả tiền khác.

[3.4] Từ các chứng cứ trên có căn cứ xác định, khoảng tháng 1 năm 2018 giữa vợ chồng ông Nhiên và chị D có xác lập hợp đồng mua bán tài sản (vàng) bằng miệng, vợ chồng ông Nhiên đã giao vàng 52 chỉ vàng (Gồm 3 cây vàng 9999, 12 chỉ vàng nhẫn 9999, 01 cây vàng rồng SJC) và 03 dây chuyền vàng tây (trị giá 48 triệu đồng) cho chị D nhưng chị D mới thanh toán cho vợ chồng ông Nhiên 20 triệu đồng, còn nợ số tiền mua 52 chỉ vàng và 28 triệu đồng chưa thanh toán, như vậy chị D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 440 Bộ luật dân sự 2015. Vì vậy yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Đăng N là có căn cứ chấp nhận.

Do nợ tiền mua tài sản là vàng nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng giá vàng tại thời điểm xét xử để giải quyết là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên ông Nhiên tự nguyện đề nghị chỉ tính giá vàng bình quân 5.100.000đ/1 chỉ, thấp hơn giá vàng thực tế trên thị trường tại thời điểm xét xử (Vàng SJC giá 6.830.000đ/1 chỉ; vàng 9999 giá 5.520.000đ/1 chỉ) và có lợi cho bị đơn nên được chấp nhận. Tính thành tiền là $(5.100.000đ \times 52 \text{ chỉ}) + 28.000.000đ = 293.200.000đ$ (Hai trăm chín mươi ba triệu, hai trăm nghìn đồng).

[3.5] Từ sự phân tích nhận định nêu trên, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Đăng N là có căn cứ, đúng pháp luật. Kháng cáo của chị Nguyễn Thị D là không có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên cấp sơ thẩm tính toán sai số liệu $(5.100.000đ \times 52 \text{ chỉ}) + 28.000.000đ = 319.720.000đ$ dẫn đến gây thiệt hại cho bị đơn nên cấp phúc thẩm cần sửa lại cho đúng, đảm bảo quyền lợi của các đương sự.

[4] Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Chị D pH chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên do áp dụng sai quan hệ pháp luật tranh chấp nên Tòa án

cấp sơ thẩm tính án phí không giá ngạch là không đúng, vì vậy cần sửa lại theo hướng buộc chị D pH chịu án phí giá ngạch tài sản đối với khoản tiền pH trả cho ông Nhiên.

Ông Nhiên không pH chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không tuyên trả lại số tiền tạm ứng án phí cho ông Nhiên là thiếu sót.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa bản án dân sự sơ thẩm nên chị D không pH nộp án phí dân sự phúc thẩm, được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp nhưng bảo thủ để thi hành án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 04/2020/DS – ST ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trục Ninh.

Căn cứ vào các Điều 430, 433, 440, 357 Bộ luật dân sự 2015; Điều 147, 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Đăng N đối với chị Nguyễn Thị D.

Buộc Chị Nguyễn Thị D pH có nghĩa vụ trả cho ông Vũ Đăng N số tiền 293.200.000đ (Hai trăm chín mươi ba triệu, hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền pH trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Án phí:

- Chị Nguyễn Thị D pH nộp 14.660.000đ (Mười bốn triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Nguyễn Thị D không pH nộp án phí dân sự phúc thẩm, được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0001955 ngày 21/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trục Ninh nhưng bảo thủ để thi hành án.

- Trả lại cho ông Vũ Đăng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0002416 ngày 16/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trục Ninh.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người pH thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (04/7/2022)

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh ND;
- TAND huyện TN;
- Chi cục THADS huyện TN;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Tiến Dũng